

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Xuân Thu;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Giáo Khoa;

2. Bà Trần Thị Thu Ba.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa** tham gia phiên tòa:  
Ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Đức H, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị L và ông Lê Đức H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 1991, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 04 ngày 12/7/1991.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông H đi làm ở thành phố H nhưng không gửi tiền về nuôi con, bỏ mặc gia đình không quan tâm. Năm 2011, ông H bắt đầu đánh đập vô cớ, bà

khuyến giải, nhẫn nhịn nhưng ông H vẫn không thay đổi. Gần đây nhất ngày 15/3/2018 (Âl), ông H đánh bà và đập phá đồ đạc trong nhà, bà L không thể tiếp tục chịu đựng được nữa nên thu dọn đồ đạc và dẫn 03 con về nhà mẹ ruột ở thôn B, xã H, huyện Đ sinh sống. Ông H nhiều lần vào nhà mẹ ruột bà đe dọa, chửi bới và đòi đập phá đồ đạc, sự việc này bà có báo Công an địa phương giải quyết. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm: Lê Thanh T, sinh năm 1991, Lê Đức H, sinh năm 1997 và Lê Đức Thái S, sinh ngày 15/4/2002. Hiện nay 02 cháu T, H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu S hiện đang ở với bà nên ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu S và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Đức H trình bày được tóm tắt như sau:*

Ông thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bà Võ Thị L trình bày là đúng. Tuy nhiên ông H không đồng ý việc bà L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông đi làm ăn xa có đôi lúc khó khăn nên không thường xuyên gửi tiền về cho gia đình và cũng không có vô cớ đập phá đồ đạc trong nhà hay đánh đập bà L. Đôi lúc, bà L cằn nhằn về chuyện tiền bạc, bực mình ông mới quăng đồ đạc ra ngoài đường dẫn đến vợ chồng kinh cãi; ngày 15/3/2018(Âl) ông cũng không có những hành động như bà L trình bày. Lợi dụng ông đi làm, bà L và các con dọn đồ đạc về nhà mẹ ruột mình, ông mới đến năn nỉ kêu về nhưng bà L kiên quyết không chịu nên bực quá ông mới dọa đập xe và bỏ về chứ không có hành vi như bà L trình bày. Nay bà L xin ly hôn thì ông không đồng ý vì vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Do đó đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L để vợ chồng được đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà L trình bày. Hiện nay 02 cháu T, H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu S hiện đang ở với bà L nếu ly hôn yêu cầu nuôi dưỡng cháu S và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thi hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về hôn nhân: bà Võ Thị L được ly hôn ông Lê Đức H; về con chung: giao cháu Lê Đức Thái S cho bà Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: đương sự không cầu giải quyết nên không xét.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị L và ông Lê Đức H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 1991, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyền số 04 ngày 12/7/1991 là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 01/8/2018, Trưởng khu phố nơi ông H bà L sinh sống xác nhận: *“quá trình chung sống có nghe những người xung quanh gần nhà nói lại vợ chồng anh H và chị L thường xuyên cãi nhau, chị L đã bỏ nhà đi khoảng 03 tháng nay”* và lời khai của cháu Lê Đức Thái S (con ruột ông H và bà L): *“ba cháu thường xuyên kiểm soát kinh chi và đánh mẹ”* phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Như vậy, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do ông H có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà L ly hôn ông H.

[2] Về con chung: Bà L và ông H có 03 con chung gồm: Lê Thanh T, sinh năm 1991, Lê Đức H, sinh năm 1997 và Lê Đức Thái S, sinh ngày 15/4/2002. Hiện nay 02 cháu T, H đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét. Đối với cháu S còn nhỏ, do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng và cháu S có nguyện vọng ở với mẹ nên để đảm bảo cháu S phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cháu Lê Đức Thái S cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] **Về chi phí tố tụng:** Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Võ Thị L: bà Võ Thị L được ly hôn ông Lê Đức H.

- Về con chung: Giao con chung Lê Đức Thái S, sinh ngày 15/4/2002 cho bà Võ Thị L nuôi dưỡng. Ông Lê Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008851 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Đông Hòa;
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Xuân Thu**